

QUYẾT ĐỊNH

Cấp Giấy phép hoạt động, phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật đối với Phòng khám chuyên khoa Nội - BsCKII. Đoàn Khôi thuộc Công ty TNHH Green Nutri Med

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh ;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 61/2025/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hải Phòng

Căn cứ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (Mã hồ sơ: H24.18-260317-180024) ;

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 02/05/2026 và biên bản báo cáo khắc phục ngày 08/06/2026 của Đoàn thẩm định thành lập theo Quyết định 1361/QĐ-SYT ngày 06/04/2026 của Giám đốc Sở Y tế Hải Phòng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ Y - Sở Y tế, Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Quản lý hành nghề Y được

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thông tin như sau:

- Tên cơ sở khám, chữa bệnh: Phòng khám chuyên khoa Nội - BsCKII. Đoàn Khôi thuộc Công ty TNHH Green Nutri Med;

- Địa chỉ: 348 Nguyễn Lương Bằng, phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng;

- Hình thức tổ chức: Phòng khám chuyên khoa.

- Số GPXH: 001717/HP-GPHĐ do Sở Y tế thành phố Hải Phòng cấp;

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Đoàn Văn Khôi

Số CCHN: 000526/HD-CCHN do Sở Y tế Hải Dương cấp ngày 17/01/2013;

- Thời gian hoạt động: Từ 17 giờ 15 đến 20 giờ 30 từ thứ 2 đến thứ 6; Sáng từ 07 giờ 15 đến 11 giờ 15, chiều từ 13 giờ 30 đến 20 giờ 30 thứ 7, Chủ nhật.

Điều 2. Phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn, danh mục kỹ thuật tại cơ sở:

- Phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội và thực hiện các danh mục kỹ thuật đã được Sở Y tế phê duyệt

- Danh mục kỹ thuật: Được thực hiện 19 danh mục kỹ thuật (tại phụ lục 01 thực hiện đến ngày 30/06/2026) theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ Y tế (*chi tiết theo Phụ lục kèm theo*).

Phòng khám chuyên khoa Nội - BsCKII. Đoàn Khôi thuộc Công ty TNHH Green Nutri Med có trách nhiệm tổ chức, triển khai hoạt động theo phạm vi hoạt động chuyên môn đã được phê duyệt, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà): Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng phòng chuyên môn: Quản lý hành nghề Y dược, Nghiệp vụ Y và người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Phòng khám chuyên khoa Nội - BsCKII. Đoàn Khôi thuộc Công ty TNHH Green Nutri Med chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- GĐ và PGĐ Q.Q.Trinh, PGĐ N.T.Tr Chính;
- Phòng TCHC (để đăng tải lên cổng TTĐT);
- Lưu: VT, QLHN (02).

GIÁM ĐỐC



Lê Minh Quang

PHỤ LỤC: PHÊ DUYỆT DANH MỤC KỸ THUẬT CHUYÊN MÔN (TẠI PHỤ LỤC 01 THÔNG TƯ 23/2023/TT-BYT THỰC HIỆN ĐẾN 30/06/2026)
THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA NỘI - BSCKII. ĐOÀN KHÔI THUỘC CÔNG TY TNHH GREEN NUTRI MED
(Kèm theo Quyết định số: 2226/QĐ-SYT ngày 2 tháng 6 năm 2026 của Sở Y tế Hải Phòng)

STT	STT THEO TT 23/2024/TT-BYT	MÃ KỸ THUẬT	TÊN CHƯƠNG	TÊN KỸ THUẬT
1	2	3	4	5
1	487	2.85	02. NỘI KHOA	Điện tim thường
2	497	2.95	02. NỘI KHOA	Holter điện tim
3	499	2.97	02. NỘI KHOA	Hồi phục nhịp xoang cho người bệnh loạn nhịp bằng thuốc
4	514	2.112	02. NỘI KHOA	Siêu âm doppler mạch máu
5	515	2.113	02. NỘI KHOA	Siêu âm doppler tim
6	716	2.314	02. NỘI KHOA	Siêu âm ổ bụng
7	776	2.374	02. NỘI KHOA	Siêu âm phần mềm (một vị trí)
8	5366	3.4248	03. NHI KHOA	Siêu âm tim doppler
9	15004	18.20	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm thai (thai, nhau thai, nước ối)
10	15014	18.30	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm tử cung buồng trứng qua đường bụng
11	15002	18.18	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm tử cung phần phụ
12	15008	18.24	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler động mạch thận
13	15018	18.34	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng đầu
14	15019	18.35	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng giữa
15	15020	18.36	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm thai nhi trong 3 tháng cuối
16	15028	18.44	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm phần mềm (da, tổ chức dưới da, cơ....)
17	15029	18.45	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler động mạch, tĩnh mạch chi dưới

STT	STT THEO TT 23/2024/TT- BYT	MÃ KỸ THUẬT	TÊN CHƯƠNG	TÊN KỸ THUẬT
18	15032	18.48	18. ĐIỆN QUANG	doppler động mạch cảnh, doppler xuyên sọ
19	15036	18.52	18. ĐIỆN QUANG	Siêu âm doppler tim, van tim